

chính để chuyển đổi sở hữu (cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, phá sản) thực hiện từ năm 2002 - 2003 đến hết năm 2004:

- Công ty Đường Nông Cống,
- Công ty Đường Sơn Dương,
- Công ty Mía đường Trà Vinh,
- Công ty Đường Quảng Bình,
- Công ty Đường - rượu - bia Việt Trì,
- Công ty Tư vấn và đầu tư mía đường.

Năm 2004:

Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty Kỹ nghệ thực phẩm 19/5.

12. Tổng công ty Mía đường II:

Năm 2002 - 2003:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty Đường Tuy Hòa.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần:

- Công ty cơ khí thực phẩm Biên Hòa.

c) Doanh nghiệp cơ cấu lại tài chính để chuyển đổi sở hữu (cổ phần hóa, giao, bán, giải thể, phá sản) thực hiện từ năm 2002 - 2003 đến hết năm 2004:

- Công ty Đường Khánh Hội,
- Công ty Đường Bình Dương,
- Công ty Mía đường Quảng Nam.

13. Tổng công ty Dâu tằm tơ:

Toàn Tổng công ty và từng doanh nghiệp thành viên tiến hành xử lý dứt điểm về tài

chính, tạm thời giữ nguyên để chuyển giao Tổng công ty Dệt - May Việt Nam tiếp nhận và tổ chức lại./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 66/2003/QĐ-TTg ngày 24/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đến năm 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trong việc thực hiện Phương án nói trên.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HÀ NAM THỰC HIỆN SẮP XẾP,
ĐỔI MỚI ĐẾN NĂM 2005

(ban hành kèm theo Quyết định số 66/2003/
QĐ-TTg ngày 24/4/2003 của Thủ tướng
Chính phủ).

I. NHỮNG DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ

- Công ty Khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam,
- Công ty Khai thác công trình thủy lợi Duy Tiên,
- Công ty Khai thác công trình thủy lợi Kim Bảng,
- Công ty Giống cây trồng và dịch vụ nông nghiệp,
- Công ty Giống và dịch vụ chăn nuôi thủy sản Hà Nam,
- Công ty Cấp nước Hà Nam,
- Công ty Xổ số kiến thiết Hà Nam,
- Công ty Công trình đô thị Phủ Lý.

II. DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC HÌNH THỨC SẮP XẾP

1. Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa:

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

Năm 2005:

Công ty Chợ Phủ Lý.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước giữ cổ phần thấp nhất 51% khi bán cổ phần lần đầu:

Năm 2003:

Công ty Xây lắp Hà Nam.

c) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ:

Năm 2003:

CÁC BỘ**LIÊN BỘ****TÀI CHÍNH - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

THÔNG TƯ liên tịch số 35/2003/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 17/4/2003 hướng dẫn một số nội dung và mức chi của Dự án phát triển giáo viên tiểu học.

Căn cứ Hiệp định Tín dụng phát triển số 3594/VN ngày 02/4/2002; Hiệp định Viện trợ không hoàn lại quỹ tín thác DFID số TF 023861 ngày 02/4/2002 giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) về việc tài trợ cho Dự án phát triển giáo viên tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-TTg ngày 24/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư (giai đoạn I) Dự án phát triển giáo viên tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 112/2001/QĐ-BTC ngày 09/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các Dự án có sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ Phát triển chính thức (ODA) vay nợ;

Căn cứ Quyết định số 6051/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 05/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban Điều phối Dự án phát triển giáo viên tiểu học;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung và mức chi của Dự án phát triển giáo viên tiểu học như sau:

- Công ty Xây dựng thủy lợi Hà Nam,

- Công ty Sách và thiết bị trường học.

Năm 2004:

- Công ty Xi măng Kiện Khê,

- Công ty Xây dựng và phát triển kỹ thuật hạ tầng Hà Nam,

- Công ty Tư vấn xây dựng Hà Nam.

Trong quá trình thực hiện những doanh nghiệp có quy mô vốn nhà nước dưới 5 tỷ đồng nhưng không cổ phần hóa được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam chỉ đạo thực hiện theo Nghị định số 103/1999/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 1999 và Nghị định số 49/2002/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/1999/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp giao, bán:

Năm 2003:

- Công ty Vật liệu xây dựng Thanh Liêm,

- Công ty Xuất nhập khẩu 277 Hà Nam.

Năm 2004:

- Công ty Vật liệu xây dựng Kim Bảng.

3. Doanh nghiệp giải thể:

Năm 2003:

- Xí nghiệp Tầm tơ Sông Châu,

- Công ty Xuất nhập khẩu, du lịch và đầu tư xây dựng Hà Nam.

4. Doanh nghiệp phá sản:

Năm 2004:

- Công ty Du lịch bia nước giải khát Hà Nam./.